

Số: /BC-STP

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định về chính sách cấp bù giá đất tái định cư, chính sách hỗ trợ tiền hạ tầng tái định cư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai.

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 3763/STC-QLGCS ngày 9/6/2021 của Sở Tài chính về việc đề nghị thẩm định hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định về chính sách cấp bù giá đất tái định cư, chính sách hỗ trợ tiền hạ tầng tái định cư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình theo quy định tại Điều 115 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung). Sau khi nghiên cứu nội dung các dự thảo và văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH

Hồ sơ đề nghị thẩm định được cơ quan soạn thảo gửi đến gồm:

1. Dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết;
2. Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách cấp bù giá đất tái định cư, chính sách hỗ trợ tiền hạ tầng tái định cư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
3. Bản tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, địa phương; bản sao báo cáo tình hình của các địa phương.

Như vậy, căn cứ Điều 114, khoản 2 Điều 115 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung), hồ sơ gửi đề nghị thẩm định còn thiếu: Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách; dự kiến đề cương chi tiết dự thảo Nghị quyết.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết

1.1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Trên cơ sở nội dung đánh giá về sự cần thiết ban hành Nghị quyết tại dự thảo Tờ trình, Sở Tư pháp thống nhất việc cơ quan soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết quy định về chính sách cấp bù giá đất tái định cư, chính sách hỗ trợ tiền hạ tầng tái định cư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là cần thiết.

1.2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết

Cơ quan soạn thảo chưa gửi đề cương chi tiết dự thảo Nghị quyết. Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung xác định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng cụ thể tại đề cương chi tiết dự thảo Nghị quyết tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Sự phù hợp của nội dung chính sách với đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước

Căn cứ khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định *“Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.”*

Căn cứ Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất quy định: *“Ngoài việc hỗ trợ quy định tại các Điều 19, 20, 21, 22, 23 và 24 của Nghị định này, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng đối với người có đất thu hồi;...”*

Căn cứ điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh: *“Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.”*

Theo báo cáo của Sở Tài chính về tình hình thực tế của địa phương, thì hiện nay các quy định pháp luật hiện hành về chính sách bồi thường tái định cư, chính sách thu tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư chưa đảm bảo đầy đủ, gây khó khăn cho địa phương trong việc thực hiện giải quyết các chính sách, đặc biệt Đồng Nai đang trong quá trình xây dựng cảng Hàng không Quốc tế Long Thành thì công tác này thực sự là vấn đề hết sức quan trọng, cần có cơ chế đặc thù cho địa phương. Theo đó, việc Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết quy định về chính sách cấp bù giá đất tái định cư, chính sách hỗ trợ tiền hạ tầng tái định cư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là có cơ sở.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật và tính khả thi, tính dự báo của nội dung chính sách, các giải pháp và điều kiện đảm bảo thực hiện chính sách dự kiến trong đề nghị xây dựng Nghị quyết

3.1. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết được cơ quan soạn thảo liệt kê tại dự thảo Tờ trình là chưa đầy đủ, đề nghị bổ sung đầy đủ một số căn cứ pháp lý sau vào dự thảo Nghị quyết, dự thảo Tờ trình, cụ thể như sau:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

... (bổ sung thêm các Nghị định hướng dẫn Luật Đất đai có liên quan đến nội dung dự thảo xây dựng)”

3.2. Thẩm quyền ban hành

Căn cứ khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước, việc Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết trên là phù hợp về thẩm quyền theo quy định pháp luật.

3.3 Về nội dung chính sách tại Báo cáo đánh giá tác động chính sách

Đề nghị cơ quan soạn thảo bám sát mẫu số 1 phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP để hoàn thiện tiêu đề, bố cục trình bày nội dung báo cáo đánh giá tác động chính sách, cụ thể:

a) Tại trích yếu nội dung, chỉnh sửa và trình bày như sau:

“BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định về chính sách cấp bù giá đất tái định cư, chính sách hỗ trợ tiền hạ tầng tái định cư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”

b) Tại mục I về đặc điểm tình hình, sự cần thiết ban hành, đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá, làm rõ hơn tình hình thực tế tỉnh Đồng Nai, những khó khăn, vướng mắc cụ thể trong quá trình thực hiện, làm cơ sở cần thiết phải tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành.

c) Tại mục III về đánh giá tác động chính sách

- Tại đoạn cuối điểm a khoản 1, đề nghị chỉnh sửa, trình bày lại như sau: “Cuối năm 2020, Sở Tài chính đã phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định số 49/2020/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 bãi bỏ Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND vì không còn phù hợp theo quy định pháp luật. Theo đó, hiện nay cần thiết phải tham mưu Hội đồng nhân dân ban hành quy định để áp dụng thực hiện trên địa bàn tỉnh”.

- Qua rà soát nội dung dự thảo Tờ trình và báo cáo đánh giá tác động chính sách, Sở Tư pháp xác định nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua gồm 02 chính sách ban hành trong cùng một dự thảo Nghị quyết: chính sách cấp bù giá

đất tái định cư và chính sách hỗ trợ tiền hạ tầng tái định cư. Theo đó, đề nghị tại mục III, đánh giá tác động chính sách, đề nghị xác định và bổ sung đầy đủ nội dung từng chính sách như sau:

“1. Chính sách 1: cấp bù giá đất tái định cư

- a) Xác định vấn đề bất cập
- b) Mục tiêu giải quyết vấn đề
- c) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề
- d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.
- e) Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề).

2. Chính sách 2: hỗ trợ tiền hạ tầng tái định cư

...(bổ sung đầy đủ nội dung như chính sách 1)”

- Tại đoạn cuối điểm b khoản 1 về xác định vấn đề bất cập hạ tầng tái định cư, đề nghị xác định lại nội dung Nghị quyết số 85/2006/NQ-HĐND, vì Nghị quyết 85/2006/NQ-HĐND được thay thế bởi Nghị quyết số 129/2014/NQ-HĐND ngày 26/9/2014, không phải bị thu hồi như dự thảo báo cáo trình bày. Đồng thời, đề nghị rà soát, báo cáo vấn đề bất cập về chính sách hỗ trợ tiền hạ tầng tái định cư theo quy định hiện hành như thế nào, làm cơ sở để Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét.

- Tại điểm b khoản 4

+ Đề nghị làm rõ hơn cụm từ “hạ tầng tái định cư tập trung” tại tiêu đề.

+ Chỉnh sửa đoạn “Việc xác định tái định cư hộ chính, hộ phụ do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định” thành “Việc xác định tái định cư hộ chính, hộ phụ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh”.

- Tại khoản 7 về kinh phí thực hiện, đề nghị Sở Tài chính phối hợp địa phương hoàn thiện báo cáo, phụ lục kinh phí kèm theo để Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có cơ sở xem xét. Nội dung chính sách phải thể hiện rõ nguồn kinh phí, dự toán kinh phí để làm cơ sở cân đối ngân sách, đảm bảo thực hiện.

- Tại khoản 8 về việc lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương Trung ương, đề nghị bổ cục thành một mục riêng theo mẫu quy định “Ý kiến tham vấn”. Nội dung này cần trình bày quá trình lấy ý kiến các bộ, sở, ngành, địa phương. Kết quả lấy ý kiến.

d) Tại khoản 1 mục IV, đề nghị trình bày chính xác cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, Biên Hòa”.

e) Đề nghị bổ sung phần thẩm quyền ký ban hành báo cáo đánh giá tác động chính sách, nơi nhận.

g) Đánh số trang, đề nghị đánh số trang theo lệ trên dự thảo Báo cáo, không hiển thị số trang thứ nhất. Lưu ý lỗi chính tả và bố cục trình bày trong toàn bộ nội dung dự thảo Báo cáo.

3.4. Đối với dự thảo Tờ trình

Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày bố cục nội dung Tờ trình đảm bảo theo mẫu số 2 phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, cụ thể:

- a) Tại trích yếu nội dung, đề nghị trình bày bằng chữ in đậm, kiểu chữ đứng.
- b) Tại phần kính gửi, đề nghị trình bày bằng chữ in thường, kiểu chữ đứng.
- c) Đoạn mở đầu, đề nghị trình bày:

“Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết....”.

- d) Tại mục I. Sự cần thiết ban hành

- Về sự cần thiết ban hành, đề nghị nghiên cứu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo báo cáo đánh giá tác động chính sách để bổ sung, hoàn chỉnh.

- Đề nghị bổ sung tại cơ sở pháp lý như ý kiến đánh giá của Sở Tư pháp tại khoản 2 mục II báo cáo thẩm định này.

- e) Tại mục III. Nội dung cơ bản của Nghị quyết, giải pháp thực hiện, đề nghị sửa thứ tự và tiêu đề như sau:

“IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN.”

Đồng thời, rà soát, xác định làm rõ 02 chính sách được trình thông qua về mục tiêu, nội dung, giải pháp thực hiện, bố cục trình bày như sau:

“1. Chính sách 1: cấp bù giá đất tái định cư

- Mục tiêu của chính sách
- Nội dung của chính sách
- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

2. Chính sách 2: hỗ trợ tiền hạ tầng tái định cư

... (bổ sung đầy đủ nội dung như chính sách 1)”

- g) Kinh phí thực hiện, đề nghị nghiên cứu ý kiến thẩm định tại dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách.

h) Đối với hồ sơ kèm theo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết, Sở Tư pháp đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu khoản 3 Điều 117 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung) để đính kèm đầy đủ, cụ thể:

- Báo cáo đánh giá tác động chính sách
- Báo cáo đánh giá thực trạng chính sách
- Bảng tổng hợp ý kiến góp ý
- Đề cương chi tiết dự thảo Nghị quyết
- Quyết định thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết.

i) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lỗi chính tả và thống nhất trình bày đề mục, khoản, điểm trong toàn bộ nội dung dự thảo.

k) Trên cơ sở ý kiến đối với nội dung dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, hoàn chỉnh nội dung dự thảo Tờ trình.

3.5. Đối với đề cương chi tiết dự thảo Nghị quyết

Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung xây dựng đề cương chi tiết dự thảo Nghị quyết để đảm bảo đầy đủ hồ sơ trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Đề cương chi tiết bám sát theo đúng mẫu số 7 phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết; việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong đề nghị xây dựng Nghị quyết.

Nội dung chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết không chứa thủ tục hành chính. Chính sách không thực hiện lồng ghép đến vấn đề bình đẳng giới.

5. Việc tuân thủ trình tự, thủ tục lập đề nghị xây dựng Nghị quyết

a) Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết được lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đối tượng: các bộ, ngành liên quan, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi của các cá nhân, tổ chức. Tuy nhiên, sau khi đề nghị xây dựng Nghị quyết được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục lấy ý kiến đến các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan.

* Căn cứ Điều 6 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung) quy định về việc tham gia góp ý xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: *“Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các tổ chức thành viên khác của Mặt trận và các cơ quan, tổ chức khác, cá nhân có quyền và được tạo điều kiện tham gia góp ý kiến về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.”* Theo đó, đề nghị lưu ý việc lấy ý kiến của Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đối với dự thảo.

b) Cơ quan soạn thảo gửi hồ sơ thẩm định chưa đầy đủ theo quy định khoản 2 Điều 115 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung). Sở Tư pháp thực hiện thủ tục thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết trước khi tham

mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận và đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung, hoàn chỉnh.

*Cơ quan soạn thảo lưu ý về mặt thời gian, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua đề nghị xây dựng Nghị quyết. Sau khi có ý kiến chấp thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, tiếp tục hoàn thiện quy trình xây dựng dự thảo Nghị quyết theo quy định tại Điều 119 đến Điều 126 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung).

III. KẾT LUẬN

Trên cơ sở nội dung ý kiến thẩm định, Sở Tư pháp kết luận như sau:

1. Sở Tư pháp thống nhất việc trình đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định về chính sách cấp bù giá đất tái định cư, chính sách hỗ trợ tiền hạ tầng tái định cư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý, bổ sung hoàn thiện dự thảo hồ sơ chặt chẽ và đầy đủ theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với các ý kiến không tiếp thu phải được giải trình rõ lý do. Đồng thời, gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo đề nghị xây dựng nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh về hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết.

Lưu ý: Văn bản thẩm định này chỉ là bước thẩm định nội dung chính sách tại đề nghị xây dựng Nghị quyết, không phải là văn bản thẩm định dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo thẩm định đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định về chính sách cấp bù giá đất tái định cư, chính sách hỗ trợ tiền hạ tầng tái định cư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Tư pháp đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - VP. UBND tỉnh (p/h);
 - Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
 - TTTĐT Sở;
 - Lưu: VT, XDPBPL.
- (Hai – TD)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Quang Tuấn